**Băng Sơn**

Băng Sơn với Hà Nội

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Nghìn năm Hà Nội](" \l "bm2)

[Nét đan thanh Hà Nội](" \l "bm3)

[Hà Nội ngày thường](" \l "bm4)

[Mưa xanh Hà Nội](" \l "bm5)

[Chân cầu](" \l "bm6)

[Mùa đông Hà Nội](" \l "bm7)

[Môi trường xanh](" \l "bm8)

[Chữ hàng ẩm thực](" \l "bm9)

**Băng Sơn**

Băng Sơn với Hà Nội

Tuỳ bút

**Nghìn năm Hà Nội**

Hà Nội có tên chính thức từ năm 1831, vậy là sắp tuổi hai trăm hay là còn mấy năm lẻ nữa thì chẵn tuổi nghìn? Đôi khi ta lại tự hỏi không gian và thời gian trong hồn ta xem Hà Nội có phải là đã có từ trước  khi quan viên cai trị ngoại bang lập ra La Thành chăng, có thần Ngựa Trắng đi quanh mà yếm đất? Cũng có phải là hơn mười năm thế kỷ, từng có ngôi chùa Hộ Quốc từ thời Tiền Lý mà nay dáng dấp mông lung còn ẩn hiện trên sóng nước Hồ Tây ngôi chùa Trấn Quốc có bóng cây đề khởi hành từ đất Phật Thích Ca Ấn Độ, về chốn này toả bóng xum xuê...?  
Hà Nội đã thay đổi bấy lần tên gọi, nhưng hồn xưa, tình cũ, nét Văn hiến truyền đời thì chẳng đổi thay, chỉ có phát triển lên như cái vòng xoáy ốc, tưởng quay về chốn cũ, nhưng thực ra lại mở rộng vòng quay như tình yêu không hề đóng kín, cứ ngày một giao hoà và nghi ngút âm dương phát triển.  
Đã có bao nhiêu du khách nước ngoài đến Hà Nội để mang theo Hà Nội về nơi xa ấy suốt đời. Đã có bao nhiêu trái tim rộn ràng thương nhớ từ Lũng Cú đến Cà Mau hướng về Hà Nội, nơi đến một lần thì tương tư mãi mãi, nếu chưa đến thì thấp thỏm yêu chờ được một làn hoan hỉ giao duyên....  
Trên khắp đất nước ta ở đâu chẳng có những ao hồ, đầm phá, nhất là những chiếc ao cho lùm tre soi bóng, những đầm sen cho ngát lộng hương thơm.... nhưng ở đâu có hồ kỳ lạ đến mức thiêng liêng huyền thoại như Hồ Gươm, từng mang tên hồ Lục Thuỷ (nước xanh), hồ Tả Vọng và Hữu Vọng (hướng về Phủ Chúa từ bên trái và bên phải), hồ Thuỷ Quân (nơi thao diễn quân đội), hồ Hoàn Kiếm (trả lại gươm thiêng)...cho đến Thiên niên kỷ thứ III này, vẫn vòi voi cây bút viết lên trời xanh dòng thơ cảm khái nước non kinh thành, sau khi chấm vào nghiên mực đá có ba "cậu ông trời" ghé vai gánh vác một niềm trường tồn bất tận hào khí Thăng Long...  
Chỉ là con hồ quen thuộc, chỉ là mây trắng bay qua và đậu lại, chỉ là sóng nước lăn tăn, đôi khi phẳng lì mặt gương cho cỏ cây soi bóng mà điểm trang như nàng tiểu thư ngượng ngùng soi tóc mượt mà gió liễu lại đôi khi nổi sóng bạc đầu kể về mình niềm thời gian ngưng đọng trong bão táp phong ba.... Hồ Trả Gươm gọi tắt là Hồ Gươm mà có nhà thơ Hy Lạp phải sững sờ như đứng trước giai nhân bằng câu thơ:  
"Hồ gươm như một lẵng hoa giữa lòng thành phố"Cầu Thê Húc Hà Nội để "Con tầu đưa tôi đi về phía trước"Nhưng "Trái tim tôi đi ngược về phía đằng sau..." phía trước là đi về Hy Lạp, phía đằng sau chính là Hà Nội với Hồ Gươm, Hồ Tây với Hàng Đào đầy vải, Hàng Đường ngọt ngào, hàng Tiện đầy quân cờ, đầy đối chướng thêu rồng thêu phượng và tựu trung là có đến 80 phố mang chữ Hàng phía trước như câu ca dao cổ:  
Hà Nội băm sáu phố phườngHàng Gạo, Hàng Đường, Hàng Muối trắng tinh....Một vòng quanh Hồ Hoàn Kiếm chỉ hai cây số, còn vòng qua Hồ Tây có mấy làng trồng hoa và cây cảnh, mấy làng nuôi cá vàng và đánh cá đánh tôm, có hồng xiêm ngọt lừ, có cành đào đón tết, có chợ từng bán lưới (Võng Thị) vòng Hồ Tây ấy hơn 17 cây số cho ta đi trong gió lộng, trong mây bay, trong hương hoa, trong khói nướng chả thơm lừng món ngon, trong vị giòn tan con ốc hấp thuốc bắc, và trong thấp thoáng mơ hồ đã mịt mùng khuấy lấp là bóng đàn chim sâm cầm lông chân đen đỏ về tìm nơi bèo nổi mây chìm sóng bạc... Con trâu vàng không còn, con cáo trắng bặt tăm, những cung phi dệt ra lụa trắng ngàn năm vô định, nàng công chúa dạy dân trồng dâu dệt lụa, bà chúa Liễu Hạnh hiện ra từ vóc dáng tiên nương hoạ thơ cùng chàng trẻ tuổi trạng nguyên kỳ tài Phùng Khắc Khoan..... Tất cả và tất cả đang là một Hồ Tây có đường phố Lạc Long Quân và đường phố Âu Cơ chứng giám cháu con mở hội liên hồi....  
Không kể con sông Hồng, tên chính thức là sông Nhĩ (sông có dáng chiếc vành tai) đọc chệch ra là sông Nhị, rồi Hồng Hà (từng là sông Phú Lương), khúc cuối nguồn sông Thao.... dài như một tấm gương mê hoặc, như chiếc thắt lưng đỏ quấn quanh chiếc eo lưng cô gái Hà Thành (một ý thơ của thi sĩ phía cuối trời Nam).... Sông Hồng cũng từng là nỗi khát khao của người "trăm họ" chả thế mà có chàng trai Quảng Ngãi lần đầu tiên gặp Hà Nội, bất kể lúc âý là đêm khuya và trời lạnh, cứ nhảy ào xuống lòng sông cho phù sa sông Hồng thấm vào da thịt để thoả nỗi ước mong. Đó là chàng trai Võ Năng Lạc sau này là một giáo sư tiến sĩ về lòng đất, nói cách khác là về địa chất...  
Ngoài sông Hồng uốn lượn mềm mại và ngang tàng ấy, Hà Nội còn bao nhiêu mặt nước để đắm say lòng người. Hồ Bẩy mẫu, Hồ Ba mẫu, hồ Thiền Quang, hồ Thủ Lệ, hồ đền Hai Bà Trưng, hồ Ngọc Khánh, hồ Linh Quang, hồ Văn trước Văn Miếu (nơi các nho sinh thầy giáo trước khi vào cửa Thánh phải ngắm mình vào đó mà sửa sang mũ áo cho chỉnh tề)...  
Đi liền với niềm yêu bồng bềnh sóng nước ấy thì Hà Nội cũng là thành phố xanh rờn suốt bốn mùa, suốt đời người, suốt tuổi tác bao thế hệ. Mái ngói cứ lô xô trong cảnh một Đỗ Huân, trong tranh một Bùi Xuân Phái, trong món ngon một Thạch Lam.... trong tách cà phê Lâm nghi ngút thơm lừng giữa phố Nguyễn Hữu Huân.... thì cây xanh là một phần mê hồn hoặc của thời gian sinh tồn trong từng lõi gỗ.  
Đường hoa sữa phố Nguyễn Du, đường Trần Hưng Đạo. Đường tán sấu biêng biếc tứ mùa Trần Phú, Phan Đình Phùng, Trần Hưng Đạo, đường sao đen lực lưỡng vững vàng Lò Đúc, đường chò nâu Hùng Vương, đường muồng hoa vàng như nắng đường Huỳnh Thúc Kháng, đường bằng lăng tím ngát Thợ Nhuộm.... Chỉ riêng quanh Bờ Hồ đã có hẳn một rừng cây, mọc mãi, mọc mãi thành kỷ niệm triệu hồn người trong lòng người, bất kể người ấy đang Hà Nội hay cuối phương trời hoặc dằng dặc nửa vòng trái đất tha phương. Thử xem kìa: Hai cây lộc vừng, một quằn quại vươn lên, một chín gốc quây quần. Bốn cây gỗ Tếch hiên ngang, bốn mươi cây liễu thả tóc vào chiều vi vút, hai cây hoa gạo quê xa, năm cây hoa vông chói đỏ đón hè sang, mười bẩy cây bàng thả thư đỏ đón mùa đông, mười một cây cọ lá xoè như trung du thoáng hiện, một cây sung trên dốc đá núi Đào Tai (hay Độc Tôn) cùng vô số cây hoa sưa (không phải là hoa sữa) nở trắng ngần băng tuyết hoa xuân, những cây nhội, trái ngựa, xà cừ, tre trúc và sấu cho bóng xanh, cho quả ngon cũng chen vai nhau hàng thế kỷ với con số ngàn....  
Xưa nay Hà Nội vẫn được coi là địa linh, là văn vật, là hào khí.... Nơi phía Bắc Hồ Gươm đang có đài phun nước, tên chính là quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục, từng là bãi chặt đầu ngưòi. Quân Pháp mang người Việt Nam yêu nước ra đây chém rồi bêu đầu..... nhưng thời nào Hà Nội cũng có rất nhiều anh hùng yêu nước, có người đầu độc quân thù, có người lên máy chém, có người chết trong tù, có người hy sinh tại mặt trận tít tận phương Nam và nay trên khắp các mặt trận, từ mặt trận văn hóa tư tưởng đến kinh tế, xã hội.... bao nhiêu anh hùng có tên  và khuyết tên, cứ như hoa xuân Ngọc Hà Hữu Tiệp, cứ như hoa xuân Ngọc Hà Hữu Tiệp, cứ như cành đào mơn mởn Nhật Tân, Quảng Bá, cứ như ông quan án Sát không chỉ xử án mà còn làm thơ và dựng Đài Nghiên Tháp Bút cho hậu thế muôn đời...  
Ta bước vào lịch sử phút giây sống với người xưa và ta lại về cuộc đời để sống cùng Hà Nội hiện tại. Những Bảo tàng lịch sử, Bảo tàng Cách mạng, Bảo tàng Quân đội, Bảo tàng Phụ nữ, Bảo tàng Chiến thắng B52, Bảo tàng Hồ Chí Minh.... hiện tại và lịch sử song trùng, đồng hành..... Có chiếc lờ  chiếc đó để đơm con cá nơi hồ Hàng Đào trăm năm trước thì cũng có lá cờ đỏ sao vàng trên quảng trường Nhà hát lớn năm 1945 tháng Tám, nhân dân vùng lên đạp đổ ách gông cùm nô lệ.... và cũng có khói đen nghi ngút cho xăng Đức Giang cháy và xác pháo đài bay Mỹ rơi ngay vào ao làng, cạnh vườn trồng hoa của làng Ngọc Hà, như một chứng tích của tàn bạo chống lại nhân văn nhân bản....  
Hà Nội đi lên, không đao to búa lớn, không mất gốc, đứt rễ. Vẫn còn hàng xôi lúa làm bằng hạt ngô nếp bung nhừ, vẫn còn sợi bún Phú Đô, Tứ Kỳ trắng tinh đi kèm con ốc thành món bún ốc ít nơi có được ngon bằng.... vẫn còn những sợi rau muống luộc và cô hàng bán cơm nắm muối vừng, có con tôm đầu gạch đuôi trứng, có món nõn rau bí ngô xào tỏi, vẫn còn món phở nạm, phở gầu ngon nhất nước không món quà sáng nào sánh kịp....  
Hà Nội từng là quê hương của bao danh sĩ, thuyền quyên, tài tử, và cũng là quê hương của bao món ăn kỳ lạ xuất hiện từ những bàn tay kỳ tài, và quê hương của tấm áo dài "Lơ Muya" tức áo dài "Tân Thời" và nay là hồn Việt Nam, chỉ nói gọn là áo dài Việt Nam"....  
Nguyễn Trãi từng "Góc Thành Nam lều một gian" suốt 10 năm bị giam lỏng ở Đông Quan này. Nguyễn Du viết "Người gẩy đàn cầm trên đất Thăng Long", Cao Bá Quát nhà ở phố Đình Ngang, Phạm Đình Hổ tự bảo rằng "Nhà ta ở phường Hà Khẩu"... và bà Huyện Thanh Quan, bà Đoàn Thị Điểm, bà Hồ Xuân Hương cùng hàng nghìn dòng tên trên bia tiến sĩ, Hà Nội là cái nôi, cái tổ của nền văn hiến Việt Nam, của Kẻ chợ, Kinh Kỳ, của Hà Thành linh ứng....  
Hơn trăm năm phố thay cho một thời chỉ có băm sáu phố phường. Mấy cửa ô mờ tỏ những Ô Quan Chưởng, Đống Mác, Cầu Giấy, Cầu Diễn, Chợ Dừa, Yên Phụ.... của 24 cửa ô bao thời để lại, đâu phải chỉ có 5 cửa ô như lời một bài hát (5 cửa ô là 5 ngả quân ta vào tếp quản Hà Nội năm 1954 mà thôi)... Hà Nội đang rộng dài, đang nở hoa, đang lực lưỡng con thiên mã tung bờm trên đường thiên lý, nếu không nói là con rồng vùng vẫy với bao la, bao la trời đất và bao la lòng người.

**Băng Sơn**

Băng Sơn với Hà Nội

**Nét đan thanh Hà Nội**

Thời gian là một dòng trôi không ngừng không nghỉ. Năm tháng ngày giờ chỉ là ước lệ do con người đặt ra, tuy vậy, cách phân chia ấy cũng quan trọng lắm. Tính từ tháng 10 năm 1954 đến ngày này năm 2002, là chỉ thiếu 2 năm nữa sẽ vừa nửa thế kỷ. Bao nhiêu thay đổi theo thời gian, thời gian mang thay đổi đến hay con người tạo ra thay đổi ấy? Thời khắc ấy, ước tính Hà Nội có khoảng 25 vạn, trừ người dại dột di cư "Theo Chúa vào Nam" thì Hà Nội còn chừng 15 vạn. Nửa thế kỷ, Hà Nội có số dân 3 triệu, so nội thành nay và trước, khoảng triệu rưỡi thì số dân gấp mười. Dân đông gấp mười nhưng đất đai, nhà cửa, đường sá... lại không nở ra theo tỷ lệ thuận, cho nên Hà Nội vẫn đang là bài toán cho bao nhiêu lo toan, tính toán, suy nghĩ, trăn trở....  
Cây quanh Hồ Gươm xanh hơn. Tóc liễu buông rèm tha thướt đẹp như con gái thế kỷ hăm mốt quanh ta trên đường Hà Nội, dù rằng lẫn vào các đường thiếu nữ thanh tân như tiên sa làm cá lặn mây hờn ấy, không thiếu gì lố lăng kệch cỡm như con gái mà để tóc con trai, mà nhuộm đỏ, nhuộm vàng.(Nếu Nhà văn Vũ Trọng Phụng sống lại, hẳn ông vẫn phải viết tiếp  những kẻ gọi là xuân tóc đỏ tập hai). Nói năng của Hà Nội xưa là thanh tao, lịch lãm, nói đúng giọng, dùng đúng chữ, mềm mỏng, dễ nghe thì nay bao nhiêu chiếc tai đau khổ phải nghe từ các ca từ đến ngôn ngữ chợ búa tục tằn, nhí nhố, lai Tây lai Tầu, tục tĩu, ngọng líu, ngọng lìu....  
Công bằng mà nói Hà Nội vẫn rất Hà Nội qua những con đường rợp bóng xanh xuân, xanh hạ, xanh thu.... vẫn dịu dàng yểu điệu những tà áo thướt tha mềm mại cho lòng ta bay lên niềm mơ mộng lung linh của cuộc đời tươi đẹp, vẫn còn những em học sinh, sinh viên, những trai thanh gái lịch đầy kiêu sa, thơm thảo, hiền dịu nết na, để có thể đủ sức đánh bật đi bao nhiêu rác rưởi không đẹp, không Hà Nội lẫn vào....  
Hà Nội vẫn rất Hà Nội khi hương vị thơm ngon kỳ thú của món quà không sánh đâu kịp: Phở. Có lai tạp đấy, có thời thượng đấy, có xô bồ đấy, nhưng tinh hoa thì bao giờ cũng vẫn là tinh hoa. Người Hà Nội vẫn tìm ra những bát phở theo sở thích riêng mình, đó là bát phở chín, dù là chín nạm hay chín gầu, chín sụn, chín nhừ... mặc ai ăn phở trứng tanh lòm, phở giò cho béo bổ, hoặc ngay một món quà dân dã, rẻ đến bất ngờ là bún riêu cua, vẫn còn nguyên hương vị của món riêu cua đồng ngọt mà thanh, sợi bún mềm và mát, trắng tinh như mây trời đậu xuống, bất chấp ai phàm ăn cho đầy bát những giá đỗ, những đậu rán thái quân cờ, những thỏi giò bằng nửa cổ tay, thậm chí giầm vào đấy quả trứng vịt lộn, để lấy lại sức đã đánh mất đêm hôm trước.  
Hà Nội như chàng trai vạm vỡ, ngực đã nở như ngực báo, lưng đã to như lưng gấu, tay đã dài hơn sải.... không còn thích hợp với chiếc áo thuở lên năm lên mười, dù nó có được cắt may bằng gấm vóc qua tay người mẹ thương yêu chan chứa hay người thợ may tài hoa.... Vì thế mà nó cần sức bật, sức dướn, sức vươn... Nhiều ngã tư ngã năm đang tự nới mình ra. Đẹp lắm chứ, khu vực Cầu Giấy có đường vòng đường lượn có nét thẳng nét cong... nơi xưa kia chỉ có một nhịp cầu nhỏ bé gọi là cầu Tây Dương nơi cửa ô hun hút và toàn ngõ lầy phảng phất bóng ngọn tre tầu chuối....  
Đường sang Gia Lâm, nơi thế kỷ trước còn là đất của Đông Ngàn Kinh Bắc.... nơi năm 1924 còn là bến phà chở những chiếc ôtô đầu tiên qua sông, sang qua bãi mới tiếp tục rồ máy lên đường (vì cầu sông Cái chưa xong). Nút cầu Chương Dương như mở ra dải lụa sang nhiều tỉnh bạn miền đông, miền bắc kinh đô... Vì thế mà càng giận kẻ nào xô bừa lên, lao xe máy vào đường ô tô, làm tắc đường, làm mất thì giờ và cũng làm đau Hà Nội...  
Cái ông hoạ sĩ Cát Tường còn gọi là hoạ sĩ Lơ Muya (Le Mur) có sáng kiến cải tiến cái áo cổ xưa thành chiếc áo dài tân thời, nay, tà áo ấy đã thành quốc hồn, thành Hà Nội- hồn làm mê mẩn cả trai năm châu bốn biển. Ừ thì cho rằng nó thoát thai từ chiếc áo dân tộc Chăm, từ chiếc áo tứ thân.... nhưng ngày nay áo dài đồng nghĩa với Hà Nội, đồng nghĩa với Việt Nam, chắc hồn hoạ sĩ đang dâng lên niềm sung sướng vì nét đẹp truyền đời, và mỗi chúng ta Hà Nội, sao mà không rung động cho được khi ta áo ấy phơ phất giữa tâm hồn ta sâu thẳm. Khó mà cải tiến nó hơn, hoạ chăng bày vẽ chỉ làm nó hỏng (lời phu quân của nhà tạo mẫu Ngân An, ông Quang), giống như người ta đang cải tiến tóc đen thành tóc nâu, phớt thành tả pí lù, đường rộng hoá đường bó hẹp và bao nhiêu thứ khác...  
Hàng ngày, hơn triệu người Hà Nội (tính khu vực nội thành) sinh hoạt ra sao? Quanh Hồ Gươm có bao nhiêu người dạo mát và bao nhiêu bàn cờ những pháo lồng lệch, tốt sang đông. Nếu thế kỷ trước có thể đếm trên đầu ngón tay là đủ mấy ông đỗ tú tài, mấy danh nhân danh sĩ, thì sang thế kỷ này, Hà Nội là chiếc lò đúc khổng lồ đào tạo những tài năng. Nếu một Cao Bá Quát "suốt đời chỉ cúi đầu trước hoa mai", nếu Nguyễn Siêu người có công dựng Đài Nghiên Tháp Bút và cầu Thê Húc, nếu cụ nghè Vũ Tông Phan trồng cây đa nơi trường Hồ Đình (sân toà báo Nhân Dân), nếu một Nguyễn Quyền, Lê Đại.... mở ngôi trường tư gọi là Đông Kinh Nghĩa Thục.... thì mới ít ngày vừa qua, Hà Nội đã có hàng chục vạn cô tú cậu tú đi so tài cao thấp vào các trường đại học.... Thay đổi này là không thể ngờ, là không thể hiên ra trong óc nhưng ai xa đất nước vài chục năm chưa có dịp trở về...  
Mùa này hoa sữa đang xông hương cho những đêm thu Hà Nội, mùa đẹp nhất trong năm và cũng là mùa Hà Nội đẹp nhất cho lòng ta ngây ngất đắm say mà đi vào tình ái, mà hồi tưởng tình yêu mà mê man cùng niềm đẹp, mà ân tình với Hà Nội trầm tư trong sôi động, thanh tao đài các trong xô bồ, thanh thản trong bận rộn..... Hà Nội tự mình đan cài các trạng thái để tự mình không đơn điệu như một nhà thơ đầy tài năng không hề đơn điệu. Đôi khi ta bắt gặp một hương hoa hoàng lan trên đường Phan Đình Phùng. Lại cũng không quên một cây nơi cung Thiếu Nhi, một cây giữa phố Lý Thường Kiệt, một cây giữa phố Triệu Quốc Đạt, một cây gần Văn Miếu.... Hoa hào phóng thế, cứ cho người Hà Nội toàn bộ hương mình, hình như có thế hoa mới tự hài lòng, và có thế người Hà Nội mới thanh tao lịch lãm, diễm lệ đến thế....  
Mới gần nửa thế kỷ, thời gian trôi nhưng đâu có dài. Con tầu Hà Nội có lẽ mới đi qua một nửa ga, một đoạn đường, một chớp mắt trên đường đi rên dòng đời của mình. Vậy mà ta không thể tính hết được những gì thay đổi, mà đâu phải ta là người không trí nhớ, ngược lại, Hà Nội bao giờ cũng luôn thường trực hàng ngàn bộ não ưu việt, hàng ngàn pho từ điển sống.... Chỉ vì Hà Nội yêu quá, đẹp đến thiêng liêng nên ta không thể nào theo kịp, không thể nào mang hồn ta bé nhỏ ra mà đong đếm, giống như ta hiếu thảo cũng không thể đo hết lòng mẹ, tình mẹ đã cho ta....  
Và như vậy ta vui sướng được là một nét đan thanh trong bức tranh kỳ vĩ muôn đời Hà Nội, đã vẽ và đang còn vẽ tiếp.

**Băng Sơn**

Băng Sơn với Hà Nội

**Hà Nội ngày thường**

May mắn thay mỗi ngày ta còn đủ sức khoẻ và lý do để bước ra đường, đến nơi này chỗ nọ, gặp người nào đó. Mới hôm nay đi chọn hoa đào trên Nhật Tân Quảng Bá, mới sớm nào ăn đĩa bánh trôi để đón hè non, thế mà chợt thu phất phơ xanh liễu, hồ đầy như mắt mọng nỗi niềm... Thu đã sang ư từ đêm qua hay từ đêm trước mưa long bong lòng máng hiên nhà, hay chỉ mới sáng nay, lúc ta mới bước ra đường trong hơi sương ấm, mà thấp cổ run run trong bóng nước lồng mây viễn xứ bay về?  
Ta đi một mình hay cùng ta là hàng chục hàng trăm người xưa cũ đang trong ta bên ta, quanh ta bảng lảng trên mỗi chiếc lá rập rờn, trên mỗi ô gạch lát hè, trong mỗi căn nhà âm thầm và tíu tít....  
Bà Huyện Thanh Quan từng ngồi ở một góc nền cũ nào trong tịch dương than thở để tiếng thở dài ấy còn vương vít đến muôn đời?  
Nguyễn Du đi đò qua sông Cái sang Đông Ngàn, quê mẹ, người thợ mang bộ ngực ốm o dựng trong chiếc áo the hay áo gấm của cậu ấm con quan, khiến cô lái đò cảm thương lăn lóc? Bao nhiêu nước đã qua bên ấy, cô lái đò đã tái sinh trong bao nhiêu lớp cháu con, thanh nữ đài trang hay cô hàng chạy chợ nhọc nhằn lam lũ, thành chị nhà chài buông lưới hay bác vớt củi rểu trôi nổi trên sông, thành cô gái cấm cung Hàng Bạc cổ tay trắng nõn ngó cần hay nàng thục nữ Hàng Gai bày cỗ Trung thu ra vỉa hè cho hàng phố ngợi ca tài nội trợ....  
Ta tự lang thang vào thành phố hằng quen thuộc, nhưng như bừng một giấc cô miên, ta lại gặp bao điều nhắc nhở những thời, những thuở có ta và chưa có ta...  
Mới hôm nào tinh tuý của đồi Lục Ngạn Bắc Giang lũ lượt bạt ngàn trên bao nẻo phố, ngọt như đường mà chua chua cảm giác, đỏ như hồng ngọc mà trong suốt như mã não.... mà nay chỉ còn là đôi quang gánh toòng teng đi bán cốm nhẹ nhàng, êm lắng gót chân. Đã lâu rồi không còn chiếc đòn gánh cong một đầu như mó thuyền đuôi én vùng Tây Bắc Sông Đà thơ mộng, làm bằng cả một gộc tre chẻ dọc.... Chiếc đòn gánh bây giờ thẳng đơ, cứng quèo, không hiểu hương cốm có đọng vào đấy chút nào cho thành cái duyên nghìn năm, trăm năm đất nước mùa thu?  
Chỗ góc Hồ Gươm có hơn 40 cây liễu bên nhau, có lúc quàng tóc vào nhau mà thì thầm, ai đó qua ngồi đó, ai hôm nay qua đó, cô sinh viên hay người nước lạ từ Bắc Băng Dương hay Nam bán cầu trái mùa cùng ta... cái mâm xôi vồng lên làm bằng công sức mấy chị công viên, lúc là xanh cỏ, khi lại tím vàng, có hôm trắng muốt, có thuở rung rinh, có ngày khô khốc... không ai có thể ghi lại được hết từng ngày của mỗi năm, của thế kỷ vừa qua; của đời mình diễn biến cùng đời thành phố.  
Ta đi qua phố Bà Triệu để nhớ một người không bao giờ còn viết thêm bài báo nào trên tờ Cứu Quốc và sau là Đại Đoàn kết. Ta thả cái thong dong vào hồ Thiền Quang, ngồi trên chiếc thân cây nằm ngang, một chiếc cây có thế đặc biệt, duy nhất, độc đáo, cái tình Hà Nội, hình như đã một lần ta có người bạn gái thân thương đầy e lệ, không dám bước qua cái ngưỡng rụt rè để đời đời ta mất nhau khi người nằm giữa lòng nghĩa trang Văn Điển từ mấy chục mùa thu lạnh lẽo cỏ vàng.   
Một ngày bình thường thành phố, không cần biết ai sống thế nào, người chui xuống lòng cống ngầm, người leo lên tầm cao chót vót, người trồng cây và người tỉa cây, người bán phở và người ăn phở, người đỡ đẻ và người đào huyệt, người cân vàng bằng cân tiểu li và người cân cả chiếc ôtô tải bằng chiếc cân ngầm dưới đất, người đi học và người dạy học, người viết báo và người đọc báo, người bỏ nội thành để về quê và người từ quê ra thành phố, vào nội thành ngơ ngác tìm nhà....  
Ta ở giữa đó chăng hay bên lề những điều quen thuộc đó. Chẳng thể xác định như vôi thì phải trắng, lá thì phải xanh, nước thì phải mềm, đá thì phải cứng....  
Đã thưa thớt người đi bán hoa sen, cả trắng lẫn hồng, cả sen lẫn quỳ cứ gọi phứa đi là sen tuốt tuột. Và đã bắt đầu thưa thớt hoa cúc vàng, chưa dại đoá nhưng cũng tạm là thu. Suốt mùa hè hoa hồng không đẹp, từ hồng quế  hồng lam đến hồng Ngọc Hà, Hữu Tiệp, Mê Linh, Vĩnh Tuy, Đà Lạt, Hà Lan hay Pháp.... Hình như ta nhớ cách đây vài chục năm, chỗ đầu phố Thuỵ Khuê chưa thành làng Nhật Bản, mà còn là vườn uơm hoa cho thành phố, có một dàn cây thưa thớt, lần đầu tiên bông hồng vàng có mặt, thứ hoa hồng leo quý phái, đặc trưng, mềm mại, lả lướt, kỳ diệu đến nỗi ta phải đưa cả mấy nhà văn mấy tỉnh đến thăm, trong số đó Nguyễn Hà đã mất, Phượng Vũ không còn, Lữ Huy Nguyên đã ra đi.... Nay hoa hồng vàng bán rong khắp phố, có vàng thẫm, có màu kem, có hoàng yến, có vàng thố, vàng thư.... hình như gió bốn phương trời chuyển động, hoa về thoả sức. Ta ngược lên phía bắc Hồ Gươm. Cây đề duy nhất bên hồ đã vặn mình thế nào trên quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục này khi hiệu kem Hồng Vân Long Vân từng là trụ sở toà báo của con người Hà Nội lừng danh Nguyễn Văn Vĩnh ngồi đây viết báo, đã thành hiệu ảnh và hàng bán đồ lưu niệm trong nhịp đổi thay. Ai còn nhớ nhà Thuỷ Tạ hoàn thành năm 1940, nay thêm một tầng có hàng ăn "Đình Làng"  với những cô gái thắt đáy lưng ong, mớ ba mớ bảy bưng những chiếc nậm rượu bằng sứ Bát Tràng cho khách trăm miền ngồi phòng lạnh, nơi hẹp nhất Hà Thành....  
Mới bỏ ra mấy nghìn triệu đồng để sửa được hai ngôi nhà cổ một Hàng Đào và một Mã Mây, còn mấy trăm hay mấy nghìn ngôi nhà hình ống nữa thì sẽ thế nào đây? Đâu là nơi Phạm Đình Hồ ngồi viết "Vũ Trung Tuỳ bút", rằng "Nhà ta ở phường Hà Khẩu", đâu là nơi Nguyễn Trãi viết ra câu thơ "Góc thành Năm lều một gian", đâu là chỗ Cao Bá Quát cúi đầu lạy bông hoa mai "Nhất sinh đê thủ bái hoa mai", đâu là chỗ thầy giáo Nguyễn Siêu ngồi báo học trong cái đình vuông gọi là Phương đình mà thành biệt hiệu....  
Ta mới biết ngôi trường của cụ nghè Vũ Tông Phan gọi là Hồ Đình là toà báo Nhân Dân bây giờ, như ta biết ngôi nhà 48 Hàng Ngang là của ông Trịnh Văn Bô và bà Nguyễn Thị Minh Hồ dành riêng cho Bác Hồ viết bản tuyên ngôn Độc lập bất hủ truyền đời, đang được bảo vệ kỹ càng....  
Ta lại thả chân vào hiện tại đồng thời là dĩ vãng và tương lai. Chưa có một cuộc trưng bày nào, triển lãm nào lại đông như mấy hôm nay, hàng vạn người chen nhau vào xem đồ án dựng xây mấy cái nút giao thông Ngã Tư Sở, Ngã Tư Vọng... Hiện tại đấy mà tương lai đấy. Xa xôi đấy mà sát sườn đấy.... Phố Tràng Tiền từ ngày cấm để xe đạp xe máy hoang vu hẳn đi, đến bây giờ mới thấy đông như thế dù người trông giữ xe lấy tiền đắt gấp mấy lần mà chưa thấy ai can thiệp....  
Ta đang là một phần của hiện tại, có lẽ không ai cần biết là hiện tại có những ai đang sống bên mình, với mình, cùng mình.... may ra như liệt sĩ Lê Gia Định, Hoàng Diệu, Tôn Thất Tùng.... sau khi ra đi mọi người mới giật mình nhận ra niềm mất mát. Triệu người là triệu con ong cần mẫn, hút nhuỵ hoa và nhả mật, là triệu con tằm ăn lá dâu và làm sợi.... Chả bao giờ quanh Hồ Gươm đông đến vài chục vạn như chiều hè lấn bước chiều thu này, may ra dăm chục bàn cờ... có tướng sĩ ganh đua, có xe con tung tẩy....  
Đúng là một ngày thường, vì kia kia mấy gương mặt quen thuộc đang tập vung tay, đang đi bộ rèn luyện.... cùng mấy ông già lúc nào cũng chỉnh tề giầy bóng lộn, tóc mượt mà, quần phẳng phiu, ngực cà vạt.... ngồi đọc tờ báo An Ninh Thủ đô hay Hà Nội mới.... Quen và không quen, giơ tay chào và lẳng lặng bước đi.... mặc kệ anh trật tự viên hay đeo băng đỏ ra hiệu cho mấy chú bé không được đi xe đẹp trên vỉa hè lát gạch lá dừa và nay là gạch vừa lát theo cái quỹ gần 17 nghìn triệu đồng sửa chữa Hồ Gươm.  
Mười năm đôi cột xi măng đỏ cắm xuống lòng hồ đỡ thân cầu Thê Húc cong cong như vành lược, chắc là còn lâu bền, không còn là nỗi lo đổ cầu như Nguyễn Siêu nghĩ lúc ban đầu, và năm 1952 nó đổ đúng giao thừa Nguyên Đán.  
Để Hồ Gươm lại sau lưng, ta lững thững với Hàng Đào, Hàng Ngang, Đồng Xuân. Đã có một phố Cầu Đông mới bên cạnh chợ Đồng Xuân thay cho chợ Cầu Đông cũ chỉ còn ngôi chùa 38B Hàng Đường có tấm bia liệt sĩ, tên người cha của nhà sử học Dương Trung Quốc là Dương Trung Hậu. Chợ Đồng Xuân cũng đầy thay đổi. Anh linh những người chiến sĩ quyết tử, đánh giặc Pháp có xe tăng đại bác bằng dao bầu mã tấu, phản thịt.... Chợ Đồng Xuân không là siêu thị, nó vẫn là chợ Việt Nam, mang cốt cách Việt Nam, như bao chợ khác: Chợ Hôm, chợ Đuổi, chợ Hàng Da, chợ 19-12, chợ Bưởi, chợ Mơ, chợ Hàng Bè, chợ Cửa Nam.... Người Hà Nội đã dần quen siêu thị như dần quen ăn phở có giá đỗ sống, uống nước trà đá.... mà có người phản đối, cho đó là không Hà Nội. Không sao. Có thể mới là ngày thường, mới là nhịp sống đổi thay mới là vũ bão gió mưa cuộc sống.....  
Và một ngày đi qua, trăm ngày đi qua, ta là cái gì đó, một ai đó, nghĩ một nỗi niềm chi đó, nhớ nhung người nào đó... Hà Nội tồn tại trong ta và cũng là tồn tại ngoài ta, bên ta có ta can thiệp và không có ta góp sức....  
Có lẽ đó là quy luật, quy luật muôn đời, từ thuở Long Biên, Đông Đô, Thăng Long, Hà Nội, từ thuở chưa có, rồi có, rồi mất đi những Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương, Trần Quang Khải, Vũ Trọng Phụng, Thạch Lam....  
Ta lại thả thân ta vào một ngày thường.... hạnh phúc khi còn đủ sức khoẻ và có lý do để ta hoà vào Hà Nội ngoài kia nghìn vẻ...

**Băng Sơn**

Băng Sơn với Hà Nội

**Mưa xanh Hà Nội**

Sau bao tháng ngày hanh héo khô xác, cây bàng chút lá đỏ, cây liệu lơ xơ, cây đề gầy guộc, những mặt ao bèo cạn đến đáy, con đường xa mù bụi... bỗng có một điều gì lướt qua và đọng lại cho mọi vật chợt tưng bừng, hồ hởi tươi vui, nõn nà, yểu điệu... Thì ra là mùa xuân đã về, đem đến mái tóc mình, bả vai mình những làn mưa bụi giăng giăng, không thể gọi là cơn mưa được, mà chỉ là mưa, là mưa thôi.  
Đột nhiên mình cũng nhớ đến câu thơ hình như đã bật ra từ mấy chục năm cũng trong một mùa mưa bay đầy phấn thông xanh như thế:  
Mùa xuân phép lạ, mưa không nước  
Cây sắp hoa rồi, em đợi ai...?  
Hoa không còn là danh từ mà đã theo mưa tự mình thoát xác thành động từ đầy thúc giục yêu nhau. Không hiểu có nhà ngôn ngữ nào giương cái thước kẻ khổng lồ lên mà phê bình rằng chữ ấy dùng sai ngữ pháp. Nếu có, thì xin chịu, nhưng từ thuở hồng hoang, từ chiếc cây một lá mầm hai lá mầm sinh ra và con người được sinh nở, tình yêu có theo một "văn phạm" nào không nhỉ?  
Những đường cây hoa sữa phố Nguyễn Du treo bao nhiêu là mành xanh dệt bằng quả sữa, hương thơm đã ngủ trong lặng tờ. Hàng cây sấu tròn xoe trên phố Trần Hưng Đạo ai đem những mảnh vải xa tanh bóng biếc che từng chiếc lá cỏn con? Hoa sữa (không phải hoa sữa) sắp mang trời cực Bắc về đây trong màu trắng muốt, trắng phau, trắng tinh khôi, mà mưa bay làm cho nó càng lộng lẫy phố Hàng Dầu, phố Phan Chu Trinh, phố Hoàng Hoa Thám, cạnh Nhà hát lớn....  
Cây đề độc nhất ở đài phun nước Bờ Hồ tức Quảng Trường Đông Kinh Nghĩa Thục đang tự làm người thợ rèn, rèn đồng điếu trong lửa lò thành những chiếc lá đề màu đỏ tím, màu tím đỏ treo lên la liệt bằng những chiếc cuống nhỏ như tăm không ai nhìn thấy, nên những tám lá đề đỏ tím ấy khẽ gió cũng reo reo. Phải cuối giêng, trời mới cho chúng một màu xanh như rau xà lách ngon lành, như những cây nến bằng diệp lục cắm trên những tán bàng bay mưa, và loé nắng...  
Ai người để ý đến loài cây me khiêm tốn, ẩn mình trong dải rác phố Ngô Quyền, Trần Nguyên Hãn, đường Lê Thái Tổ? Lá me hay cốm Vòng treo trên đó? Lậy trời gió đừng bứt nó vì nếu trên mặt đường có lá me bay thì ta cứ tưởng như có ai đó vừa gánh cốm đi qua, lỡ trượt chân làm đổ những viên ngọc lưu ly vào đất, khiến ta muốn ngồi nhặt cốm cho khỏi phí của trời.  
Mùa xuân phép lạ, mưa không nước....  
Mình cũng không ngờ là có một câu thơ đầy phi lý nhưng rất có lý và chan chứa nỗi tình như thế. Mưa không nước thì mưa ra gì? Mưa ra thơ đấy, mưa ra tình đấy... mưa mùa xuân đấy, mưa ra mộng mơ đấy... và nó cũng đích thực là mưa xuân Hà Nội, mưa như không mưa, mưa như trêu cợt, mưa như để riêng người dùng rằng những bước chân, không thể chia tay về mỗi nguời một ngả đường đèn lấp loá trong mưa...

**Băng Sơn**

Băng Sơn với Hà Nội

**Chân cầu**

Nhà thơ Tô Hà không qua được cái ngưỡng đời khắc nghiệt "Năm ba" (tức 53 tuổi). Ông để lại vài tập thơ trong đó có tập sưu tầm những câu thơ, trong đó có tập sưu tầm những câu thơ hay rất đáng nhớ. Còn bản thân Tô Hà cũng có những câu thơ hay, có câu cứ trở đi trở lại ký ức mỗi người khi xuân về, mỗi khi gặp một làn sương, áng khói mông lung vô định với lòng người:  
Chẳng thấy trời đâu thấy nước đâuBờ xuân mờ mịt cả chân cầu...Người không sương khói mà sương khóiQua lại mơ hồ dáng dấp nhau.Không hiểu ông viết những câu thơ lãng đãng mơ hồ ấy vào lúc nào, và chân cầu ấy là chân cầu nào? Thê Húc đỏ son đã vài trăm tuổi, có 15 đôi chân cắm chặt vào lòng hồ vận tuổi của Thăng Long ngàn tuổi, hay chân cầu ấy là con tầu sông Cái, cầu Paul Doumer đổi tên thành ra cầu Long Biên, dựng bằng sắt thép từ thủ đông Ba Lê của nước Pháp ánh sáng, cũng đến đúng hôm nay là tròn đầy trăm tuổi (1902-2002), có 19 chân, cộng hai mố hai bên thành hăm mốt đỡ lấy 20 nhịp lưng rồng tạo hình uyển chuyển như mây rồng đùa giỡn mà dù thương tích đầy mình trong tơi bời khói lửa chiến tranh cũng vẫn là kỳ tích huy hoàng của người Hà Nội. 19 hay là hăm mốt chân cầu Long Biên ấy đã nâng bao nhiêu bàn chân con người qua lại từ bến Đông Ngàn qua đất Đại La, nâng bao nhiêu đoàn tầu xình xình đầu máy chạy than hơi nước, đầu tầu chạy dầu hôi... chở những người nông dân đồng bằng Bắc Bộ chân lấm tay bùn hay là chở những nàng gái Hàng Đào, Hàng Bạc, những ông đốc tờ cử nhân từ đầu thế kỷ, có người của làng làm quan Chèm, Vẽ, có người của đất hoa Ngọc Hà, của làng rượu Hoàng Mai, của thôn tóc rối đổi kẹo Triều Khúc, Kim Lũ, của làng xanh mướt cốm vòng Dịch Vọng, của tỉnh Đông, tỉnh Đoài, của Sơn Nam, bến Đông, của trăm phương đổ lại đô thành.... và cả những đoàn quân một thời điệp trùng ra trận. Những chân cầu một mình hay nói cách khác chỉ là đơn lẻ.... dù thế nào nó cũng cứ vững chãi, thách thức với thời gian.  
Cầu Thăng Long hiện đại có bao nhiêu chân cầu? với 15 nhịp chính, không kể phần cầu dẫn hai bên lên xuống thì nó phải có 14 chiếc chân và 2 mố, nếu không có mố như những cây cầu tạm gọi là cổ điển thì nó phải có 16 chiếc chân sừng sững gấp bao nhiêu chân con voi khổng lồ mà tuổi thơ ta từng gặp trong những câu chuyện cổ tích của mẹ, của bà... Cho đến cây cầu dây văng hiện đại Mỹ Thuận làm đổi thay bộ mặt cả vùng châu thổ đồng bằng Năm Bộ cũng không thể thiếu chân cầu. Hình như cầu và người đồng cảm, cùng chung số phận. Nếu cầu không có chân thì không thể có mặt, khác chi đâu con người, nếu không có cha mẹ, tông tổ, nếu không có nòi giống sinh thành....  
Còn chiếc cầu tre lắt lẻo, cây cầu khỉ đung đưa, cả chiếc cầu ao bắc bằng ba đoạn tre vươn ra mặt ao, hoặc do thói quen, có nơi còn vớt mảnh ván thôi dùng để chắn chuồng lợn, lâu ngày đem bắc cầu ao, bảo làm thế mới trừ được ma quỷ những đêm động trời, lòng người u ám, hay có bệnh thời khí phát ra.   
Những chiếc cầu mong manh và đơn giản ấy có bao nhiêu chân nhỉ? Có khi chỉ có một chân (gồm hai khúc tre gắn liền nhau) như cầu ao cạnh vườn, nơi chị gái băm bèo, rửa rau, giặt chiếu, hoặc tuỳ thích mà dăm bẩy chiếc chân như chiếc cầu khỉ cheo leo, cho ta cảm giác nước dưới chân cầu không ào ào nhưng lay động, ta đi trên cầu mà đúng là đi trong nước, đi trong sóng, đi trong một thế chênh vênh bất ổn...  
Nước ta có rất nhiều sông rạch, có nhà nghiên cứu cho rằng cứ mỗi km2 đất đai màu mỡ tốt tươi. Như thế làm sao thống kê cho hết được số cầu qua sông, qua rạch, qua kênh, kể cả con mương đầu làng mỗi trận mưa rào nước đỏ như son, có ông kéo vó ngửa mình kéo nặng mong con tép, con rô đầy giỏ.  
Phải là kẻ xa quê lâu ngày, giang hồ thứ nữ, lang bạt trăm phương, rồi một ngày nào có dịp trở lại quê hương, gặp được cây cầu đầu làng... ta mới thấy cây cầu hiện lên những gì mong nhớ suốt bấy nhiêu năm trong lòng, ta mới càng yêu đôi chân cầu đỡ bàn chân kẻ tha hương trở về....

**Băng Sơn**

Băng Sơn với Hà Nội

**Mùa đông Hà Nội**

Phải cảm ơn ai đây, trái đất, vũ trụ   
hay thượng đế, ông trời và tổ tiên đã chọn nơi này cho ta một đất nước quê hương   
mỗi năm có bốn mùa rõ rệt, nhất là Hà Nội, nắng thì nắng thật, thu thì thu thật   
và mùa đồng là niềm trữ tình đầy hoài niệm đời người, cả khi ta ở giữa làn gió   
tái tê thổi qua mái nhà ta hay ta lang bạt về miền nào hun hút chân trời góc   
bể...  
Ngay từ hôm có sợi mưa lắc rắc báo tin mùa heo may cho con rươi xuất   
hiện, lúc có ngày lễ Tous Saints, nay gọi là Lễ các Thánh vào tháng 10 âm lịch,   
tức tháng 11 dương lịch thông dụng, ta đã sửa soạn tâm hồn để đón thêm một mùa   
đông xếp lên thành tuổi, ta biết có người khắc khoải đợi chờ những ngày và những   
đêm kỳ lạ, nói như nhà thơ say Lưu Trọng Lư:  
Yêu hết một mùa đông Nhìn nhau mà chẳng nói..Đàn sếu đã xếp hình mũi tên mải miết về   
phương nam gió ấm, ta không sếu, ta đợi bếp lửa hồng đêm ù ù những cây kim cắm   
vào da thịt để lật bắp ngô non nướng trong lòng bàn tay, rồi sáng ra đi chọn lấy   
hàng phở quen thuộc, nóng bỏng lưỡi và cay giàn giụa lệ đời ngon ngọt sau đó đã   
có hàng cà phê thơm nức nơi ngã tư, có những hạt lá me vàng rơi rụng vào vai áo   
và có khi nó cũng biết uống cùng ta, nằm gọn trong chiếc tách màu nâu lìm lịm   
một vị đắng đê mê. Ta đang ăn mùa đông, uống mùa đông, ta giơ tay ra nhận lá thư   
từ trời gửi về màu đỏ lá bàng hay màu vàng cay cơm nguội, lá thư là tín sứ, là   
nhịp đàn thăng hoa trong không gian tìm người tri âm tri kỷ, chẳng thế sao những   
người trai người gái cứ tìm nhau vào dịp này để lồng hai chiếc nhẫn tân hôn   
trước bàn thờ đại diện cho thiên đàng.  
Mùa đông đất Bắc, gió lang thang trên   
những cánh đồng đầy gốc rạ, trẻ bé nào tha thẩn đi tìm câu con công cống hay hái   
cây rau khúc về làm bữa bánh thơm thảo làng xa, vườn cải sớm đã vàng một loài   
hoa nắmg màu hoàng yến có người con gái tùm hum chiếc khăn vuông vừa đi vừa làm   
cơn mưa nhỏ từ hai chiếc bình tưới gọi là ô doa, càng gió đôi má càng au đỏ như   
hai đoá hoa lựu được mùa, làm chết anh trai làng thầm thương trộm nhớ đến các   
đấng thánh thần cũng chỉ đành tha tội mà thôi...  
Thành phố nơi ta nương thân   
lại khác. Gió luẩn quẩn trên tầng mái cổ, ra đến Hồ Gươm thì mới có liễu đón và   
sóng chào. Mặt hồ xao động trong lặng lẽ, tóc xanh cây mềm đung đưa như vạn cổ   
đã thường xanh và gió nghìn đời rong chơi không mệt mỏi làm một đối cực còn cực   
kia là nồng ấm đôi bàn tay xoắn xuýt vào nhau, đan cài muôn đời không thành   
tiếng....  
Mùa đông Hà Nội, đến một cột đèn cũng thành kỷ niệm đời người, một   
tiếng rao khuya cũng rền vang tâm tưởng... thoáng qua một nỗi nhớ hanh màu vàng   
nắng mật ong, thoáng qua một mặt người soi nhẹ lướt lời tình có từ thuở ông Adam   
và bà Eva trong vườn địa đàng hồi hộp...  
Con sông Hồng ngoài kia sau mùa lũ   
điên cuồng đã uể oải về xuôi có phần mệt mỏi như người đàn bà sau hôm sinh nở,   
nếu những cơn gió bấc có lồng lên quắn quại thì bóng cầu Thăng Long, Long Biên,   
Chương Dương cũng phải mai hay ngày kia mới xuôi được đến Thái Bình, cửa biển,   
đồng muối Ba Lạt mà mùa này ở đấy cây rơm đã xuất hiện như cây nấm vàng mơ, hạt   
thóc đã rì rầm trong bao, trong cót, người đi lễ chuẩn bị bộ quần áo mới mua nơi   
chợ huyện, chợ tỉnh còn thơm hương vải thay cho tấm áo đẫm mỗ hôi đầm muối chang   
chang 6 tháng trước... Hồ Tây mênh mông, đúng là Dâm Đàm, là mù sương, là lụa   
giăng, hồi chuông thu không chẳng đủ sức để vượt qua ngàn con sóng, chỉ có sương   
cho tiếng gõ mạn thuyền của ngư dân đùng đục trầm buồn, khiến con chép vàng Hồ   
Tây ngơ ngẩn, có nên nghe? Chiều xuống nhanh, sương xuống (hay sương lên) còn   
nhanh hơn nữa, không ai có thể nhìn thấy con gọng vó, con nhện nước nào búng   
mình, tạo thành chiếc vòng sóng bé tẻo tèo teo... chỉ có mờ mờ như tấm ảnh thiếu   
sáng của người nghệ sĩ cố tình làm cho nó nhạt nhoà nói một ý thầm mộng mị mắt   
người xem, rằng mùa đông đã dâng đầy để ai cũng phải khát khao một không khí có   
ánh đèn trong căn phòng như chiếc tổ chim sực nức hơi ấm của chim mẹ ủ trứng,   
chim bố gù gù, chim con lích tích....  
Có bước chân ai đi trong phố cổ, giữa   
hai bên phố là nhà cửa đã đóng then cài, chỉ có ánh sáng lọt qua khe cửa, nằm   
chéo mặt đường như sợi chỉ dệt bằng kim tuyến, khiến người ta không nỡ bước qua   
rồi sững lại, rồi thành chiếc cây đóng rễ để lắng một khúc dương cầm có câu "ca   
nhi đối gương ôm sầu riêng bóng" hay "xe chỉ luồn kim...".  
Mùa đông Hà Nội,   
những chiều đại vàng son đã đi qua, con rồng đá sân chơi điện Kính Thiên còn đó,   
tiếng súng thần công từ pháo đài làng Láng đã vang vào tai nó, Thăng Long không   
còn là đất "phi chiến địa", khói lửa đã tơi bời, bao nhiêu cây sấu, cây me ngả   
thân làm vật chướng ngại cho anh tự vệ nấp mình mà phóng bom ba càng... Và cũng   
con rồng đá ấy không thể xuống hầm tránh bom B52, nhưng nó là bất tử, nó là hồn   
Thăng Long, hồn Hà Nội, vượt qua lửa bỏng để hồi sinh. Mùa đông năm 1947 ấy,   
vườn hoa vô danh gần toà án đã thành một liệt sĩ. Gió vi vút câu hồn trên mái   
cây long não, mùa đông có vàng chút ít còn hồn người đã thành hồn nước non, chắc   
về  nhận niềm cúi đầu mặc niệm trên đường Bắc Sơn vườn hồng tươi thắm mà   
mỗi mùa đông, rặng đào hoa sớm lại tỏ mờ nỗi lòng tươi như tương lai. Mùa đông   
năm 1972 nữa, hơn 250 người hy sinh cùng Khâm Thiên vào đúng 24 giờ sau lễ Thiên   
Chúa Giáng Sinh, hồi chuông thánh thiện còn chưa tắt hẳn thì tội ác đã hoành   
hành.  
Quá khứ Việt Nam đã có trên bốn nghìn năm. Hà Nội cũng vừa xong 990 mùa   
đông để mùa đông này mang dáng vóc hoàn toàn riêng biệt. Vẫn là gió mùa đông   
bắc, vẫn là sương giăng mọi tầng mái cổ, mái kim, vẫn là cần kéo cao cổ áo, trùm   
kín chiếc khăn quàng để nghe rét mướt luồn qua những đám mây và bầu trời màu sữa   
loãng, màu bạc lỏng lang thang.... ta hoà mình vào với kinh thành ngàn năm và   
đang lột xác để tân tiến mỗi ngày....  
Lễ Thiên Chúa Giáng Sinh đã đến, nhà ai   
có bữa khuya đầy hoan lạc vị đời, nhà ai còn lận đận nơi xóm ô, hay ngõ nhỏ đang   
lo toan cho mùa đông nói rắng con người cần xích lại gần bên nhau cho hơi ấm lan   
truyền, cho tâm tư giao hoà gắn bó, cho nỗi niềm được đầy vơi san sẻ cùng nhau.   
Đã lâu lắm không ai nhìn thấy bóng sâm cầm, nhưng cây bàng phố Quán Thánh, Tràng   
Thi, cây cơm nguội ở Bờ Hồ và Lý Thường Kiệt thì vẫn báo tin bằng lá đổ, và món   
ốc nóng quà đêm, mà cửa hàng khăn áo phố Triệu Việt Vương, Mai Hắc Đế cứ giăng   
mắc chờ được về với mọi hình hài....  
Người bạn phía trời Nam chắc đang nhớ về   
gió liễu và sương hồ Hà Nội, nhớ một ấm trà thơm quây quần trên sàn nhà dải   
chiếc thảm cói đơn sơ, không cần đến những chiếc ghế tân kỳ to đùng, cũng chẳng   
có những ổ rơm êm như nhung, đung đưa như con tàu lướt sóng.... Mùa đông Hà Nội   
là tình nhau trao đổi chứ không cần yến tiệc mới say nhau. Người con gái ấy vừa   
lấy chồng, mùa đông này không nữa của tình ta. Người thiếu phụ ấy phải sang   
ngang lần nữa, người nhìn ta mà có một bầu trời sương mờ mù mịt ẩn chứa vào lời.   
Giá ta thành con sếu theo đàn về phương Nam nắng ấm, ta mang người theo, tìm cho   
người tổ mới có nắng ngọt và gió lành, vượt qua nỗi đông bắc tái tê.... Mùa đông   
cứ thức lên hoài niệm.... nhưng dù sao mùa đông này cũng vừa khép lại một nỗi   
niềm để mở ra một trang kỳ ảo mới: Thiên niên kỷ mới. Con người sẽ vượt qua được   
nhiều nỗi bi thương bước vào xuân hàm tiếu hoa đào. Gió mặc gió. Ta đi qua gió   
để tới mùa ấm áp. Và ta xếp mùa đông lại như  xếp từng lá thư tình một thuở   
chẳng thể mờ phai, còn bây giờ ta đi đến với muôn lòng đón đợi tiếng tri âm từ   
xung quanh toả ra và từ phương trời xa tít gửi về.... và ta xin nói với người:   
Mùa đông Hà Nội là của riêng ta và cũng của cả người đấy, tình   
ơi.

**Băng Sơn**

Băng Sơn với Hà Nội

Tuỳ bút

**Môi trường xanh**

Vài ba thế kỷ trước, chắc Hà Nội không nhiều màu xanh cây lá như bây giờ, chứng cứ là khu phố cổ nằm gọn trong quận Hoàn Kiếm bây giờ, mới cách đây khoảng 50 năm không có một bóng cây xanh, từ Hàng Đào, Hàng Ngang, Hàng Bè, Cầu Gỗ, Hàng Mắm, Hàng Bạc, chợ Đồng Xuân v.v....  
Chỉ có một cây đa ở phố Hàng Bông gọi là cây đa Cửa Quyền và số nhà 85 Hàng Gai  có một cây đa nữa.  
Những bóng xanh của dâu da xoan Hàng Bè, Cầu Gỗ, những sấu của Hàng Bạc, những xà cừ của chợ đồng Xuân.... là mới trồng được vài ba chục năm nay mà thôi.  
Khi thành phố Hà Nội được quy hoạch thì mới có những con phố thẳng tắp ra đời như Trần Hưng Đạo, Lý Thường Kiệt, Trần Phú v.v... mà cây xanh có tuổi trăm năm đang là những hàng cây tuyệt đẹp của Hà Nội.  
Còn di tích là Hà Nội rất nhiều đình chùa, đền miếu. Theo phong tục truyền thống, mỗi danh lam và thắng cảnh bao giờ cũng phải có bóng cây, là cây đa, cây gạo, cây muỗm... những loài cây thường xanh, trường tồn, bất chấp gió mưa bão bùng.... vì thế mà Văn Miếu đang rợp bóng cây, mà Quán Thánh có hàng muỗm um tùm dăm trăm năm tuổi và hai cây hoa đại trong sân bái đường Văn Miếu do thân phụ của nhà thơ Nguyễn Du trồng khi trùng tu và xây dựng cụm di tích Hồ Gươm với Đài Nghiên Tháp Bút, cầu Thê Húc, đình Trấn Ba... (tiếc thay cây đã cỗi, bị đổ vào tháng 6-1998 và đựơc trồng bằng cây mới thay thế mang từ Hà Tây về ngày 7-9-1998). Có một cây sung già bên Hồ Gươm cũng mới chết, vào ngày 7-11-2001 vừa đây làm bao người tiếc nhớ.  
Hà Nội từng có những loài cây đẹp đi vào văn học nghệ thuật như hoa sữa thơm ngát vào những đêm cuối thu, cứ mơ hồ lãng đãng trong sương mỏng trên đường phố Nguyễn Du, Trần Hưng Đạo.... có loài cây tên hơi xấu nhưng lại mộng mơ, đó là cây cơm nguội, lá vàng mùa thu, đến mùa xuân đầy nõn lộc tưng bừng làm ta mát rượi con mắt, tấm lòng. Phố Lý Thường Kiệt, phố Hàm Long, trước cửa UBND Thành phố.... (thực ra tên của cây cơm nguội là cây Sếu- đừng nhầm với cấu Sấu).   
Phố Trần Hưng Đạo, phố Trần Phú và nhiều phố khác, có hai bờ cây xanh tuyệt đẹp, lá mướt, tán tròn, bốn mùa rười rượi. Đó là những cây sấu, cây già chen vai cây trẻ... đứng như những tiêu binh, những nhân chứng về thời gian của Hà Nội.  
Nếu mùa xuân hoa Sữa nở tưng bừng, trắng muốt như tuyết, như bông nõn, như mây hoa nhài bên cạnh Nhà Hát Lớn, phố Phan Chu Trinh, đường Hoàng Hoa Thám, trong Bách Thảo, thì cuối xuân hoa gạo lại đỏ hồng như đuốc ở ven Hồ Gươm (một cây) ở Viện bảo tàng lịch sử, trong Văn Miếu và sang tháng 4, 5 cây vông bên Hồ Gươm cũng xoè những bó đuốc khổng lồ làm chói lọi màu nắng mới của Thăng Long...  
Phố Lò Đúc còn gần năm chục cây Sao đen, cao vút, cành thưa, đứng như những lực sĩ trăm năm nay không đổi thay tư thế. Từng có những đàn cò hàng vạn con chiều chiều từ các đầm hồ lân cận về trú ngụ, bay lên trắng xoá mây trời trên phố ấy. Tiếc sao lâu nay, cò đi biệt không về, chỉ còn bầu trời cao vợi bốn mùa nơi phố từng có lò đúc tiền một thời xa ấy.  
Trên phố Ngô Quyền, Trần Nguyên Hãn và rải rác đôi nơi còn thưa thớt trên 40 cây me ăn quả mà một thời Hà Nội có rất nhiều cây me, cây sấu như thế nên mới có thành ngữ chỉ những đứa trẻ bơ vơ cù bơ cù bất là dân "trèo me, trèo sấu". Lá me lăn tăn nhỏ hơn lá muồng vàng, còn nhỏ hơn nữa so với lá phượng vĩ (chính xác phải gọi là xoan tây). Loại me này khác những cây me keo trong những làng quê trồng làm hàng rào, càng khác lá cây me có gai cho lá để đánh giấm nước rau muống luộc vào cữ chưa có sấu, chưa có thanh trà, chưa có chanh cốm.  
Ven Hồ Gươm là nơi tập trung nhiều liệu nhất. Có lẽ đây là thế hệ liễu thứ ba hoặc thứ tư gì đó, vì liễu trước cách mạng đã hy sinh khi toàn quốc kháng chiến. Lớp thứ hai bị cơn bão khoảng năm 60 bẻ trơ trụi, gần đây mới được trồng lại, và có khoảng trên 40 gốc liễu, nhiều nhất là quãng đất trông sang hàng Khay, nơi từng có quán hoa hình vòng cung theo hình đất lượn của Bờ Hồ chỗ đó.  
Xà cừ là cây mọc nhanh, chóng lớn có lẽ vì thế mà rất nhiều đường phố đang có những cây xà cừ (còn gọi là lim trắng) lực lưỡng, thân to vài người ôm, lá um tùm, năm nào cũng phải tỉa bớt cho nhẹ mà chống bão. Chính loại cây này có rễ ăn ngang và nông, nên nó cũng bị đổ nhiều nhất mỗi khi có bão đổ về Hà Nội.  
Hà Nội có mấy cây đề lịch sử đáng ghi nhớ.  
Chùa Một Cột tức chùa Diên Hựu có một cây đề do tổng thống nước cộng hoà Ấn Độ tặng Hồ Chủ tịch, tách từ cây đề tổ nơi Phật Thích Ca đắc đạo, đem trồng nơi đây và đã thành cổ thụ. Một cây đề nữa cũng từ cây đề tổ, đích thân Hồ Chủ tịch mang từ Ấn Độ về trồng tại sân chùa Trấn Quốc, Hồ Tây, ngôi chùa có từ thời Tiền Lý, cổ nhất Việt Nam. Ngoài ra, chỗ đài phun nước Bờ Hồ, nơi có tên chính thức là quảng trường Đông Kinh Nghĩa Thục, nơi từng được gọi là Bãi Giáo, vì quân Pháp chặt đầu người Việt Nam rồi bêu đầu ngay nơi đó để cho dân chúng phải khiếp sợ. Cũng có nhiều cây đề dải dác như phố Trần Nhân Tông còn gọi là phố Nhà thương mắt, có một rặng đúng mười cây đề, hoặc vườn Chi Lăng, sân Văn Miếu, đường Điện Biên.... những cây đề chí ít cũng hàng trăm tuổi, lá hình tim, cuống nhỏ, hễ gió thoảng nhẹ cũng reo lên như ca hát.  
Cây đa Bác Hồ trồng nơi công viên Thống Nhất, nay gọi là công viên Lê Nin dã xum xuê, chia năm chia bảy chạc thấp, trẻ bé có thể đùa chơi quanh gốc, trèo lên chạc ba mà không sợ ngã.  
Đường Hùng Vương, hàng chò đã vươn cao, chỉ tiếc nó không hợp với thuỷ thổ Hà Nội nên chậm lớn dù đã được chăm sóc khá chu đáo. Cùng với nó là hàng hoa ban tím, cây cũng đã ra hoa nhưng không vườn rộng. Có người gọi đó là cây móng bò, có hai thuỳ lá, nếu gấp lại nó chỉ trồng khít lên nhau.  
Đường Thanh Niên cũ là đường Cổ Ngư đi giữa Hồ Tây và hồ Trúc Bạch, cũng có một rặng ban tím ấy. Hà Nội thơ mộng và trữ tình, Hà Nội tràn bóng xanh cây cối thì đường Thanh Niên là con tàu xanh không bao giờ đắm, con tàu từng là kỷ niệm của rất nhiều đôi trai gái Hà Nội, có lẽ từ thủa họ còn trai tráng, thiếu nữ này đến lớp con họ, cháu họ, chắt họ đi lại trên con đường xanh ấy của Hà Nội thiết tha.  
Có một đường phố gần như cây đa là chủ yếu. Những cây đa này là đa búp, nhưng không hiểu sao, hơn 40 cây ấy cứ cằn cỗi, vươn mình mà không cao lên được, không như cây đa trong nhà khách Chính Phủ phố Ngô Quyền, cây đa trước cổng Quán Thánh, cây đa nhà Bò, cây đa vườn Găng Đi, cây đa thò bàn tay bừng lá xanh xuống mặt Hồ Gươm mà đùa chơi....  
Phố hơn 40 cây đa này chính là phố Điện Biên, từng có tên là phố Cột Cờ, có lẽ gần với nơi ông tổng đốc Hoàng Diệu xưa sống chết với Hà Nội, đã tự treo cổ trên một cành đa gần đâu đó khi Hà Nội thất thủ về tay quân Pháp. Phải chăng hồn những cây đa này còn vương vấn nỗi cảm thương nên nó chia sẻ nỗi buồn với thời gian, nó không muốn lớn hơn nữa.  
Hà Nội là thành phố cây xanh, dù rằng nếu so với nhiều thành phố của một số nước khác thì còn kém xa (có nơi có đến 40 m2 cây xanh trên mỗi đầu người, còn Hà Nội chỉ có 2m và gần đây, phong trào trồng cây tết mùa xuân mới có con số khoảng từ 4 đến 5m2 mỗi đầu người. Thế cũng đã là quý. Có thành phố, thị trấn trên nước ta, trời nắng chang chang như đổ lửa, mới thấy cây xanh quý giá như thế nào. Hà Nội có những đường phố, ngay cả tháng sáu ta đi cũng không cần đội mũ, càng thấy giá trị của những chiếc ô, chiếc dù biết sống, biết sinh trưởng này...  
Thử tưởng tượng, nếu một ngày nào đó, Hà Nội và nhất là bờ Hồ Gươm không còn một bóng cây nào, chắc sẽ có nhiều người phát điên lên mất. Ta sẽ thở bằng gì? Ta sẽ sống như thế nào trong không khí sặc sụa khói xe, khói nhà máy, bụi bặm, tiếng ồn...?  
Năm mươi năm trước, dân số nước ta mới trên hai chục triệu vì những lời hiệu triệu thời ấy thường nói: "Hỡi hai nhăm triệu đồng bào..". Nay đã gần tám chục triệu, gấp ba lần. Vấn đề giữ gìn bảo vệ môi trường đã phải được đặt ra một cách cấp bánh. Hà Nội, may thay, ngoài cây xanh là một yếu tố quý giá thì nhiều việc khác cũng đã được chú ý để thành phố luôn "Xanh-Sạch-Đẹp.." trước hết, đó là cây xanh quý giá đi đâu, đến phố nào chúng ta cũng được gặp màu xanh, được màu xanh che chở mến thương...  
Trăm năm nữa, chưa biết Hà Nội sẽ ra sao, số dân là 5 triệu hay 10 triệu? Còn bây giờ, nội thành mới hơn một triệu, cây xanh đã là muôn phần quý giá, việc tu tạo giữ gìn hàng ngày là điều cần thiết, bởi nó cũng là thiết thực với mỗi người hàng giây hàng phút hàng giờ....

**Băng Sơn**

Băng Sơn với Hà Nội

Tuỳ bút

**Chữ hàng ẩm thực**

Hà Nội tức Kinh Kỳ- Kẻ chợ có tuổi gần nghìn và nổi tiếng về nhiều thứ, có lẽ có chuyện Ăn Uống. Chả thế mà với gần 80 phố có chữ Hàng (như Hàng Đào, Hàng Ngang....) thì đã có hơn 20 phố có chữ Hàng ấy liên quan đến vấn đề sinh tử của loài người: Ăn Uống.  
Từ những phố mang tên đồ dùng phục vụ cho ăn uống như: Hàng Chĩnh đến Hàng Đũa, Hàng Bát.... đều có cả, mà còn phân biệt Bát Sứ và Bát Đàn nữa chứ. Hàng Đũa thì đã lặn vào tịch mịch đổi thay, thành ra phố Ngô Sĩ Liên, nhà sử học. Hàng Bát Sứ và Bát Đàn có hàng phở ngon, có cửa hàng cà phê nghệ sĩ Như Quỳnh, còn Hàng Chĩnh ăn thông ra chân cầu Nam Chương Dương chỉ là một phố nhỏ, không hơn một cái ngách bao nhiêu, nên ít người chú ý.  
Lạ một điều, cơm là món ăn hàng ngày, mà không có phố Hàng Cơm, nhưng lại có phố Hàng Cháo (vẫn còn, và ở gần Văn Miếu). Hàng Bột nay là phố Tôn Đức Thắng, một nẻo thông ra hướng Tây Nam, có thể đi đến tỉnh Đơ (Hà Đông) rồi lên xứ Đoài, thăm Sông Đà Thuỷ Điện.  
Gừng cay muối mặn, một đời người phải ăn bao nhiêu muối mặn và dân tộc ta biết chế biến ra bao nhiêu loại mắm, vì thế mà Hà Nội không thể thiếu phố Hàng Mắm, phố Hàng Muối.  
Có những phố đã mất tên xưa cũ, chỉ còn vấn vương niềm nuối tiếc dư âm. Trăm năm nữa, ai quên, ai nhớ? Giống như lớp trung niên ngày nay còn biết phố Hàng Giò ở đâu. Xin thưa đó là quãng đầu phố Bà Triệu ngày nay, cùng với Hàng Khay, Tràng Thi, mà thời còn tầu điện, anh soát vé bao giờ cũng hô to câu "Hàng Giò đây, có ai xuống không..." khi tầu đỗ lại bên con tháp Hoà Phong tuy nhỏ bé nhưng lại cổ kính, thầm nói trăm nghìn điều thầm kín của người Hà Nội.  
Hàng Giò ấy có liên quan gì với nghề làm giò chả Ước lễ không, không biết hay là có dính dáng đến câu "giò Chèm nem Vẽ" không, cũng không ai chứng minh, giải thích, chỉ biết rằng tầu điện đã không còn, tên phố xưa càng mất hút, và những hồn Hà Nội bao thời chắc chỉ còn thẩn thơ cùng hơn 40 cây liễu xoã tóc những chiều thu bên gương nước soi vào kim cổ đoạn trường như thơ bà Huyện Thanh Quan....  
Cùng chung số phận với phố ấy, cũng không còn ai biết phố Hàng Cau và phố Hàng Chè lẩn khuất hay hiện diện chốn nào? Hàng Cau chính là phố đầu Hàng Bè, nơi gần bến sông, nơi thuyền bè tấp nập bốc hàng lên bến, khoảng những năm Ba mươi, Bốn mươi vợ nhà Nhất Linh còn có cửa hàng buôn cau ở số nhà 15, cho đến năm 1954, mới thay đổi chủ vì họ Nguyễn Tường đi vào miền Nam hết. Còn phố Hàng Chè, chè để uống chứ không phải chè ngọt nấu bằng đường, thì chính là đoạn cuối phố Cầu Gỗ, quãng đầu phố Đinh Liệt, nơi còn thông thẳng ra bờ Hồ Gươm, có hiệu sách Nam Ký và toà báo Đông Tây. Nay nhà bách hoá và Hàm cá mập đã sừng sững chắn ngang, đè lên góc phố này, và hàng Chè ấy cũng không còn tăm tích.  
Hàng Cá vẫn còn, ăn từ phố Nguyễn Siêu sang, qua ngã tư Hàng Đường, Hàng Ngang. Hàng xóm của phố Hàng Cá là phố Hàng Sơn, một phố khá đặc biệt, làm ra một nét rất riêng Hà Nội. Hàng Sơn đã bị (hay đã được) đổi tên thành phố Chả Cá vì có món ngon tuyệt vời, món độc đáo Hà Thành mà ta còn tra cứu được tác giả là nhà họ Đoàn, có liên quan đến nhà cách mạng Đoàn Trần Nghiệp, ở số nhà 14, nay đang còn hàng chả cá Lã Vọng nơi tao nhân mặc khách hẹn hò nhau những khí trời đất đìu hiu thu muộn, để nhâm nhi miếng chả cá lăng, ngọn rau thìa là, chút mắm tôm chanh thơm lựng, ngụm rượu làng Vân tê tê bay bổng. Dù rằng ông Lã Vọng ngàn xưa ngồi câu cá mà dây câu không có lưỡi câu, ông câu thời thế và danh vọng chứ không mong câu lấy cá, không như biểu tượng của hàng chả cá là cần câu có con cá mắc lưỡi câu. Cũng là nói vui, chứ không "hại gì cho hoà bình thế giới" vì một con cá đã mấy nghìn năm.  
Có Hàng Khoai đi cùng Hàng Đậu, đương nhiên không thể thiếu phố Hàng Gạo, đầu tiên ở trước cửa chợ Đồng Xuân, sau chuyển ra gần bờ sông, thành phố Chợ Gạo, có nhà tắm công cộng duy nhất, nay lên cao tầng, thành trụ sở một ngân hàng.  
Có cay đắng mặn mọi, thì có thể thiếu được ngọt ngào chăng? Hàng Đường còn kia, từng là phố buôn bán đủ thứ bánh kẹo, nhất là tết Nguyên Đán có mứt bí, mứt sen, tết Trung Thu có bánh nướng bánh dẻo, cả người Việt Nam và người Hoa Kiều sản xuất. Có nhiều thời gian đi qua đây là thơm nức đến ngạt ngào hương của va ni, của hoa bưởi, của bột thảo, của thảo quả và bao nhiêu món ngon lành chờ đợi cái lưỡi con người.  
Hà Nội có một phố Hàng Than còn có con dốc vượt lên triền đê sông Hồng, từng là bến Đông Bộ Đẩu, Giang Tân, Thạch Khối, nơi Yết Kiêu cắm cờ chờ Hưng Đạo Đại Vương khi triều đình ta phải rút khỏi kinh thành, chống giặc. Đó là nơi bán, nơi buôn, nơi dỡ từ thuyền lên những bao những giỏ những gánh than hoa, than kíp lê.... Hàng Than nay có nhà bánh cốm Nguyên Ninh của cụ Tuất lừng danh Nam Bắc, nơi sinh ra nhạc sĩ Duy Quang, và bánh cốm Nguyên Ninh là ngòi pháo châm cho nổ tung hàng ba bốn chục nhà làm bánh cốm khác khắp phố Hàng Than hiện đại.  
Hàng Điếu nối Hàng Cót với Hàng Da, không còn ai bán điếu, từ điếu bát điếu cầy đến điếu ông hoặc điếu cái, nõ điếu bán riêng, mà đã là phố bán mứt hạt sen và trà Thái, trà Phú Thọ được mệnh danh là trà Tân Cương Thái Nguyên tuốt tuột.  
Hà Nội không có món rươi thơm lừng vị vỏ quýt thìa là vào mùa thu nhưng vẫn có một phố Hàng Rươi cạnh ngõ Chè Chai, đầu phố Hàng Lược, nơi thành chợ hoa lừng danh mỗi độ xuân về.  
Hà Nội từng có hai phố Hàng Gà cơ đấy. Một nối với Hàng Cót, Tiên Sinh, còn một là ở phía Nam, gọi là dốc Hàng Gà, đi qua cái chợ chỉ họp về chiều này là Chợ Hôm Đức Viên, và Hàng Gà này cũng phải thay tên phố là phố Huế.  
Có một phố hơi lạ đó là phố Hàng Chuối. Phố này mang tên ấy nhưng chưa hề là có cái chợ bán chuối, dù bán buôn hay bán lẻ. Nguyên khu đất này là bãi hoang, chỉ chồng chuối để lấy quả, lấy thân cây bán cho voi ngựa của nhà vua phủ chúa mà thôi, đến những thập niên đầu thế kỷ XX, nhà cưả mới mọc lên và cái tên xưa cũ bỗng thành tên chính thức.  
Như vậy, ta thấy có đến 24 phố có chữ Hàng có liên quan đến chuyện ăn uống hàng ngày, vừa thiêng liêng vừa trần tục, vừa thanh tao văn hoá vừa tầm tã mồ hôi....  
Có tên phố mất đi, có tên phố mới sinh ra hoặc được thay thế. Đó cũng là quy luật tất yếu của cuộc đời. Chỉ mong sao mỗi đổi thay đều nên cân nhắc kỹ càng để đời sau không trách cứ là chúng ta đã phá vỡ mất những điều quý báu (như Hàng Đũa chẳng hạn). Trước khi kết thúc, có lẽ xin mời bạn ghé thăm một ngõ nhỏ chi chít hàng cà phê, đông nghịt khách nhâm nhi. Đó là ngõ Hàng Hành, từ Bờ Hồ Gươm ăn thông sang hàng Trống qua ngõ Bảo Khách, có các món ăn uống nhiều không kém phố Ẩm thực Tống Duy Tân và Ngõ Hàng Bông Lờ....

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn:   
Được bạn: Mọt sách đưa lên  
vào ngày: 20 tháng 6 năm 2004